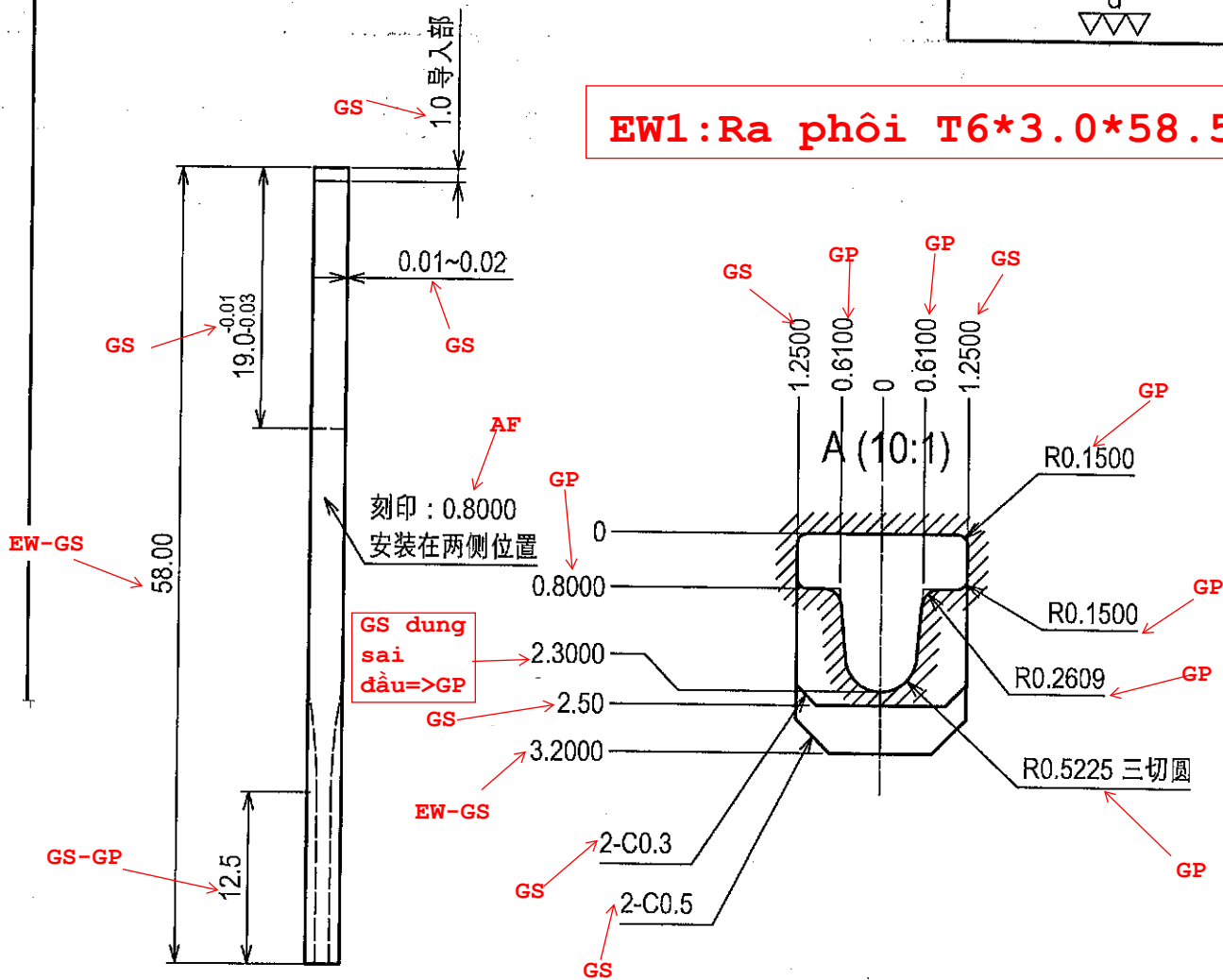


MV

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
1	2018/10/12	新規設計		Zha_Dian	Cai_Wei_Feng	0.0000	± 0.002	0.000 ⁺⁰	⁺⁰ -0.005
2						0.000	± 0.005	0.000 ⁻⁰	^{+0.005} -0
3						0.00	± 0.01	0.00 ⁺⁰	⁺⁰ -0.01
4						0.0	± 0.1	0.00 ⁻⁰	^{+0.01} -0
5						0.	± 0.2	0.0 ⁺⁰	⁺⁰ -0.1
								0.0 ⁻⁰	^{+0.1} -0
TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED									
FINISH MARKS									
G ▽▽▽									



EW1:Ra phôi T6*3.0*58.5



Chú ý: Phần lưỡi cắt ko được men C

Notes: As the hatched part corresponds to the cutting blade, it is prohibited to chamfer this part.

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME
Zha_Dian	Cai_Wei_Feng	部品図		シャーカットパンチ
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		SHEAR CUT PUNCH
HRC 0° ~ 0°		部品図		剪切冲頭
MATERIAL	DATE	SCALE		剪切冲头
WC(D30/HIP)	2018/10/12	2:1		DWG.No.
				R181281

MARUCHI MOTOR CO., LTD.

414 2021 11.543

SNO: R181281

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30 T6*5*61	EW1:40 GS1:180 GP:300 KT